

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Môn thi: LỊCH SỬ

(Đáp án - Thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu I <i>(3,0 điểm)</i>	Tóm tắt sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973 và nêu nguyên nhân của sự phát triển đó.	
	<i>a) Tóm tắt sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973:</i>	
	- Từ năm 1952, kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhanh, nhất là từ năm 1960 đến năm 1973, thường được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì”.	0,50
	- Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng với tốc độ cao hơn nhiều so với các nước phát triển khác, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ).	0,50
	- Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.	0,50
	<i>b) Nguyên nhân phát triển:</i>	
	- Con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.	0,25
	- Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.	0,25
	- Các công ti Nhật Bản năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt nên có tiềm lực và sức cạnh tranh cao.	0,25
	- Biết áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.	0,25
	- Chi phí cho quốc phòng thấp, nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư cho kinh tế.	0,25
	- Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển: nguồn viện trợ của Mỹ, các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950 - 1953) và Việt Nam (1954 - 1975).	0,25
	Câu II <i>(3,0 điểm)</i>	1. Nêu những công lao của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam.
- Khẳng định con đường giành độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam.		0,75
- Chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.		0,75
- Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam với cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo.		0,50
2. Kể tên những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.		
- Tham gia thành lập <i>Hội Liên hiệp thuộc địa</i> .		0,50
- Tham gia thành lập <i>Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông</i> .	0,50	
Câu III <i>(2,0 điểm)</i>	1. Trình bày suy nghĩ về khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập”.	
	- Trình bày được suy nghĩ về việc khẳng định nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập.	0,50
	- Trình bày được suy nghĩ về quyền tự do và độc lập của mỗi quốc gia dân tộc.	0,50
	2. Bằng những sự kiện chọn lọc thuộc một trong các thời kì lịch sử dân tộc (1945-1954, 1954-1975, hoặc hiện nay), làm sáng tỏ quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong	

	cuộc đấu tranh giữ vững quyền tự do và độc lập.	
	Chọn một thời kì lịch sử nhất định và ít nhất hai sự kiện trong thời kì đó để làm sáng tỏ ý chí/hành động quyết tâm giữ vững quyền tự do và độc lập của nhân dân Việt Nam.	1,00
Câu IV (2,0 điểm)	1. Căn cứ vào nội dung Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nhận xét ý kiến: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã chia Việt Nam thành hai quốc gia với đường biên giới là vĩ tuyến 17.	
	- Nhận xét những điểm khác nhau giữa nội dung Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương với ý kiến đã nêu.	0,50
	- Trên cơ sở đó, có thể bày tỏ quan điểm cá nhân, đánh giá, phê bình, thể hiện thái độ..., nhưng phải nhận xét được ý kiến đã nêu là không đúng/không phù hợp/trái với nội dung của Hiệp định Giơnevơ.	0,50
	2. Từ những nhân tố chủ quan đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1945-1954), lựa chọn một nhân tố cần phát huy trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Nêu ý kiến cá nhân về việc thanh niên Việt Nam cần làm để góp phần củng cố và phát triển nhân tố đó.	
	- Lựa chọn một trong những nhân tố chủ quan như: sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần yêu nước của nhân dân, chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất, hậu phương vững mạnh, lực lượng vũ trang nhân dân...; giải thích thuyết phục lý do lựa chọn.	0,50
- Nêu ý kiến cá nhân có tính thuyết phục về một hoặc một số việc cụ thể, thiết thực mà thanh niên Việt Nam cần làm để góp phần củng cố và phát triển nhân tố đã lựa chọn, phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.	0,50	

-----Hết-----